

MÁY HÀN TIG DC INVERTER - ZX7

ZX7 Inversion DC Arc Welder

ZX7



ZX7-200



ZX7-250D



ZX7-315

THAM SỐ KỸ THUẬT / TECHNICAL DATA

Kiểu/Model Thông số kỹ thuật Database	ZX7-120	ZX7-140	ZX7-160	ZX7-200	ZX7-250D	ZX7-315
Điện thế vào Voltage Frequency of Input Power	AC220V ± 15% 50/60HZ	AC220V ± 15% 50/60HZ	AC220V ± 15% 50/60HZ	AC220V ± 15% 50/60HZ	AC220V ± 15% 50/60HZ	AC380V ± 15% 50/60HZ
Trị số điện năng nguồn vào (KVA) Rated Input Capacity	3.8	4.5	5.3	7	9.3	12.8
Vol. không tải (V) Unloaded voltage	63	63	63	63	70	70
Dòng ra (A) Range of Output Current	20-120	20-140	20-140	20-200	20-250	20-315
Trị số điện áp nguồn ra (V) Rated output voltage	24.8	25.6	25.6	28	30	33
Chu kỳ tải (%) Load Endurance Rate	60	60	60	60	60	60
Tiêu thụ điện không tải (W) Unloaded Consumption	40	40	40	40	60	80
Hiệu suất Efficiency %	85	85	85	85	85	85
Hệ số điện năng Power Factor η	0.93	0.93	0.93	0.93	0.93	0.93
Cấp cách điện Insulation Class	B	B	B	B	B	B
Trọng lượng Weight KG	7	7	7	8	19	22
Kích thước Packing Size mm		368X247X298	450X270X324	450X270X324	585X320X410	555X415X350
Cấp bảo vệ Cover Protected Level	IP21	IP21	IP21	IP21	IP21	IP21
Dòng điều tiết (A) Drive Adjustment Range					0-100	0-100
Đường kính que hàn (mm) Electrode Diameter	1.6-2.5	1.6-3.2	1.6-3.2	1.6-3.2	1.6-4	2.5-5

